

Số: 31 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH

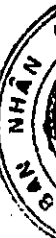
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 (gọi tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ), Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, với những nội dung cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh gặp nhiều khó khăn, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành và địa phương quán triệt, cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết. Các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, biện pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa và rút ngắn quy trình xử lý, nhất là cải cách trên lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đầu tư, tài nguyên, xây dựng, thuế, hải quan,... gắn với thực hiện thủ tục quy trình tiêu chuẩn ISO tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; công khai thông tin, quy định và đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian thành lập mới doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trước diễn biến của dịch bệnh Covid-19 gây ra nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất và kinh doanh có hiệu quả, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như: một số chỉ tiêu vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra như: dịch vụ công phổ biến liên quan đến người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3, 4; số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của tỉnh ở cấp độ 4; đóng bảo hiểm và thanh toán bảo hiểm xã hội điện tử,... Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác, công khai các loại thủ tục hành chính cũng như sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, giữa cơ quan và doanh nghiệp chưa được nhịp nhàng và hiệu quả. Chính sách, pháp luật thuế thay đổi thường xuyên,



sửa đổi bổ sung các phần mềm ứng dụng hỗ trợ kê khai thuế chưa hoàn thiện và chậm được điều chỉnh nâng cấp mỗi khi có chính sách mới gây khó khăn và bất tiện cho tổ chức, doanh nghiệp, người nộp thuế; vẫn còn nhiều doanh nghiệp tư nhân, hộ gia đình nhỏ lẻ, ít lao động, ít phát sinh BHXH nên chưa tham gia giao dịch điện tử về BHXH, BHYT, BHTN; tỷ lệ nhận các chế độ BHXH qua tài khoản cá nhân giữa các huyện, thành phố còn thấp, không đồng đều, chủ yếu tập trung ở các huyện, thành phố gần trung tâm tỉnh; một số huyện ở xa khu vực trung tâm, số lượng dân cư ít, có địa hình kinh tế khó khăn thì số lượng người hưởng nhận qua tài khoản cá nhân chiếm tỷ lệ tương đối thấp; đối tượng người có công, bảo trợ xã hội hưởng nhận các khoản trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt khó thực hiện, đa phần đối tượng là người lớn tuổi, sức khỏe kém, đi lại khó khăn,...

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế; nhằm duy trì và phát huy kết quả đạt được, đồng thời tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tập trung hoàn thành mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể năm 2021 đã đề ra tại Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh, tăng nhanh số lượng doanh nghiệp thành lập mới, giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; thu hút ngày càng nhiều nhà đầu tư trong nước và quốc tế; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp/nhà đầu tư và người dân; cải thiện điểm số và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (kết quả tổng trên địa bàn toàn tỉnh).

b) Phân đấu trên 80% dịch vụ công phổ biến liên quan đến người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3, 4. Trong đó, phân đấu áp dụng 100% cho dịch vụ công thiết thực đối với người dân (như các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội).

c) 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

d) 90% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh được xác thực định danh điện tử thông suốt hợp nhất với hệ thống Trung ương.

đ) Thành lập mới 1.460 doanh nghiệp; thu hút 15 dự án đầu tư mới.

e) 85 doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

g) 65% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tiếp cận và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

h) Phần đầu cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của tỉnh ở cấp độ 4.

i) Phần đầu trên 95% số lượng doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

k) Phần đầu đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử đạt 45% lượt/tổng số lượt đăng ký toàn tỉnh.

l) Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở (dự án giao thông) tối đa 10 ngày (đối với nhóm B); 05 ngày (đối với nhóm C); phần đầu rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng còn 10 ngày.

m) Duy trì thời gian giải quyết thủ tục đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất từ 30 ngày xuống còn 20 ngày.

n) Đẩy mạnh thanh toán điện tử, phần đầu đến hết năm 2021 đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP (năm 2019 và 2020)

a) *Cấp phép xây dựng*

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

- Tiếp tục rà soát lại quy trình, thủ tục cấp phép xây dựng; tăng cường giám sát kỷ luật trong giải quyết thủ tục hành chính; giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và thủ tục liên quan gửi Bộ Xây dựng và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Xây dựng Quy chế phối hợp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Quy trình phối hợp kiểm tra nghiệm thu khi hoàn thành công trình xây dựng và kiểm tra xác nhận công trình bảo vệ môi trường, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, giảm thời gian thực hiện hành chính.

b) Đăng ký tài sản

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan.

- Thực hiện các giải pháp rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đăng ký bổ sung sở hữu tài sản gắn liền với đất, thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà, đăng ký quyền sử dụng đất bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành.

- Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể đối với việc công bố công khai số liệu về giải quyết tranh chấp về đất đai, rút ngắn thời gian xử lý các vụ việc về tranh chấp đất đai.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bảo đảm kinh phí cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính có tọa độ theo Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội, báo cáo tình hình thực hiện gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Giải quyết tranh chấp hợp đồng

Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan: nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ giải quyết và xét xử các vụ tranh chấp, các yêu cầu về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tạo niềm tin của doanh nghiệp.

d) Giải quyết phá sản doanh nghiệp

Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan: tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết các tranh chấp kinh tế và phá sản của doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người dân.

đ) Chất lượng quản lý hành chính đất đai

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan.

- Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của 15/15 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.



- Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng trên đất, giao đất, cho thuê đất, xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và khoáng sản tại các địa phương; xử lý nghiêm và kịp thời các trường hợp vi phạm trong việc quy định thêm thủ tục, hồ sơ, không thực hiện việc công khai thủ tục hành chính.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan: theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử của Sở, ban, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì và đảm bảo hoạt động thường xuyên, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin và các hệ thống dùng chung trọng yếu của tỉnh đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin, nhất là Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh. Hệ thống một cửa điện tử đáp ứng yêu cầu mới và đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan Nhà nước theo quy định, phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng trực kết nối liên thông thông nhất đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ với hệ thống thông tin một cửa điện tử, Công dịch vụ công tỉnh, Công dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp; triển khai thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4; tích hợp lên Công dịch vụ công quốc gia theo quy định của Chính phủ; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

g) Chất lượng đào tạo nghề

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, các đơn vị liên quan: nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giới thiệu việc làm đáp ứng được yêu cầu cho doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong tỉnh, góp phần giải quyết lao động tại địa phương.

h) Kỹ năng của học sinh, sinh viên

Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh:

- Cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm chuẩn bị cho học sinh, sinh viên những kiến thức, kỹ năng cần thiết khi ra trường làm việc được, ứng dụng được các tiến bộ khoa học, kỹ thuật thời cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tăng cường công tác đưa học sinh, sinh viên đến học tập và thực tập tại các doanh nghiệp. Đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong học sinh - sinh viên.



i) Đăng ký phát minh sáng chế

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan: hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đăng ký phát minh sáng chế nhằm ứng dụng phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

k) Kiểm soát tham nhũng

Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn, báo cáo kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2021.

- Quán triệt thực hiện các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phòng, chống tham nhũng, trong đó chú trọng Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng nhất là công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; kê khai công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, chuyển đổi vị trí công tác,...

- Tăng cường đổi mới công tác thanh tra, nội dung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực quan trọng, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, những vấn đề xã hội quan tâm như: quản lý, sử dụng đất đai; thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, tài chính, ngân sách,... hạn chế tối đa sự chồng chéo, trùng lặp về nội dung, đối tượng thanh tra.

Công an tỉnh:

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Tiếp tục mở các cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đẩy mạnh công tác nghiệp vụ phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm kinh tế, tham nhũng trong các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm.

l) Mức độ tham gia giao dịch trực tuyến

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan: xây dựng lộ trình cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4; mức độ tham gia giao dịch trực tuyến; định kỳ hằng năm, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tình hình triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp, thống kê danh mục thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị đăng tải trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử.



m) Cơ hội việc làm trong các ngành thâm dụng tri thức

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan: xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện theo Quyết định số 883/QĐ-LĐTBXH ngày 19/6/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành kế hoạch nâng xếp hạng chỉ số chất lượng đào tạo nghề nghiệp và tuyển dụng lao động thâm dụng tri thức.

n) Môi trường sinh thái bền vững

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan: tổ chức triển khai thực hiện tốt và có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 25/7/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh về hành động tăng trưởng xanh tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Tập trung chỉ đạo khắc phục ngay những hạn chế, vướng mắc trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị

Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Trong quá trình thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Nếu có những vướng mắc trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thì có văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo đề xuất, trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. Trong đó, chú trọng các bất cập do quy định chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng và tài nguyên và môi trường.

b) Thường xuyên rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

3. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan: tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp của Kế hoạch; nhấn mạnh các giải pháp tăng mức độ sẵn sàng thích ứng với nền sản xuất mới trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tập trung thực hiện: (i) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong đó phần đầu áp dụng

100% cho dịch vụ công thiết thực đối với người dân (như các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội); (ii) Đẩy mạnh tiến độ thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển thương mại điện tử; (iii) Ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục; huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp và người dân vào xây dựng chính quyền; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý Nhà nước; (iv) Xây dựng và triển khai Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025.

b) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh: tăng cường phối hợp với các Sở, ban, ngành tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện theo Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 23/6/2020 của UBND tỉnh, nhằm đưa dịch vụ ngân hàng đến gần đối tượng vùng sâu, vùng xa, vùng chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa có mạng lưới tổ chức tín dụng; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công tại Công văn số 1546/UBND - KTTH ngày 13/11/2019.

4. Tập trung xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch trung, dài hạn với mục tiêu rõ ràng, lộ trình cụ thể để tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu có tính chất nền tảng nhưng khó cải thiện trong thời gian ngắn như: bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nghèo đa chiều, phát triển miền núi, vùng sâu, vùng xa, v.v...; phấn đấu giữ vững và cải thiện thứ hạng phát triển bền vững. Đồng thời, thực hiện các giải pháp truyền thông nâng cao nhận thức toàn xã hội, nhất là cộng đồng doanh nghiệp về nội dung và ý nghĩa của phát triển bền vững nhằm phát triển nhanh cộng đồng doanh nghiệp phát triển bền vững

a) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan: tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch trung, dài hạn với mục tiêu rõ ràng, lộ trình cụ thể để tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu có tính chất nền tảng như: bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nghèo đa chiều, phát triển miền núi, vùng sâu, vùng xa, v.v...

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 25/7/2018 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm.

- Xây dựng và ban hành hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Sở, ban, ngành, địa phương; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững.

- Xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, bao gồm cả các nguồn lực từ xã hội, khu vực tư nhân, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và các nguồn quốc tế khác; tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn lực ưu tiên cho thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và thực hiện Kế hoạch hành động này.

c) Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang: tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức toàn xã hội, nhất là cộng đồng doanh nghiệp về nội dung và ý nghĩa của phát triển bền vững nhằm phát triển nhanh cộng đồng doanh nghiệp phát triển bền vững.

d) Cục Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan: căn cứ vào hệ thống chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của quốc gia, tham mưu xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của tỉnh; phục vụ giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

đ) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan:

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp định kỳ ít nhất 02 lần/năm; tổ chức Hội nghị Phân tích chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2020 và đề ra các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021.

- Tăng cường thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch nhằm quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; thu hút các nhà đầu tư đến tìm hiểu về môi trường đầu tư.

- Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư và thị trường, triển khai dự án nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và tổ chức lớp tập huấn về nâng cao kỹ năng xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch cho cán bộ và doanh nghiệp.

e) Các Sở, ban, ngành khác có liên quan:

- Xây dựng các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, đặc biệt là khu vực tư nhân tham gia đầu tư thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững thuộc ngành, lĩnh vực theo dõi.

- Chủ động tham gia phối hợp với các Sở, ban, ngành, cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công.

- Lồng ghép và triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển 5 năm và hàng năm của ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cụ thể hóa bộ chỉ tiêu phát triển bền vững của tỉnh theo lĩnh vực được phân công.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức về phát triển bền vững và Kế hoạch hành động này.



5. Tiếp tục chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19

Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này (theo định kỳ hoặc đột xuất khi có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện); tổng hợp báo cáo đề xuất, trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

b) Chủ trì thực hiện tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6) và báo cáo năm (trước ngày 10 tháng 12) về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 và nội dung Kế hoạch này, trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ động phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang và các cơ quan thông tin đại chúng khác tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ và Kế hoạch này.

3. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức quán triệt Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ và Kế hoạch này gắn liền với việc kiểm điểm, trách nhiệm của người đứng đầu của từng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; phân công bộ phận (phòng, ban, đơn vị) làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương. Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; Các sở, ban, ngành và địa phương khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của ngành, đơn vị mình để triển khai thực hiện.

4. Chế độ báo cáo: Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ 6 tháng (trước ngày 05 tháng 6) và báo cáo năm (trước ngày 05 tháng 12), để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.



5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh các vấn đề khó khăn, vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động đề xuất gửi văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./ *nuo*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P KT, P.TH;
- Lưu: VT, tmchau.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chín





Phụ lục

PHẦN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC SỞ, NGÀNH PHỤ TRÁCH CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 31 /KH-UBND ngày 22 / 02 /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Phấn đấu trên 80% dịch vụ công phổ biến liên quan đến người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3, 4. Trong đó, phấn đấu áp dụng 100% cho dịch vụ công thiết thực đối với người dân (như các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và cá nhân, doanh nghiệp.	Năm 2021
3	80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2021
4	90% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh được xác thực định danh điện tử thông suốt hợp nhất với hệ thống Trung ương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và cá nhân, doanh nghiệp.	Năm 2021
5	Thành lập mới 1.460 doanh nghiệp; thu hút 15 dự án đầu tư mới.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và cá nhân, doanh nghiệp.	Năm 2022



	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	65% doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và cá nhân, doanh nghiệp.	Năm 2021
7	65% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tiếp cận và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2021
8	Phần đầu cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của tỉnh ở cấp độ 4	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2021
9	Phần đầu trên 90% số lượng doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và cá nhân, doanh nghiệp.	Năm 2021
10	Phần đầu đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử đạt 45% lượt/tổng số lượt đăng ký toàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và cá nhân, doanh nghiệp.	Năm 2021
11	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở (dự án giao thông) tối đa 10 ngày (đối với nhóm B); 05 ngày (đối với nhóm C); phần đầu rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng còn 10 ngày.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và cá nhân, doanh nghiệp.	Năm 2021
12	Duy trì thời gian giải quyết thủ tục đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất từ 30 ngày xuống còn 20 ngày.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và cá nhân, doanh nghiệp.	Năm 2021
13	Đẩy mạnh thanh toán điện tử, phần đầu đến hết năm 2021 đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố và cá nhân, doanh nghiệp.	Năm 2021